

CHÍNH PHỦ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 204 /2013/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 05 tháng 12 năm 2013

CỘNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Số:.....C.....
	Ngày: 06/12.....

NGHỊ ĐỊNH

Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Nghị quyết của Quốc hội về một số giải pháp thực hiện ngân sách nhà nước năm 2013, 2014

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Nghị quyết số 54/2013/QH13 ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Quốc hội về điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước năm 2013;

Căn cứ Nghị quyết số 57/2013/QH13 ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Quốc hội về dự toán ngân sách nhà nước năm 2014;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính,

Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Nghị quyết của Quốc hội về một số giải pháp thực hiện ngân sách nhà nước năm 2013, 2014.

Điều 1. Thu ngân sách nhà nước đối với cổ tức được chia năm 2013 và năm 2014 cho phần vốn nhà nước tại công ty cổ phần có vốn nhà nước do Bộ, ngành, địa phương đại diện chủ sở hữu và phần lợi nhuận còn lại sau khi trích lập các quỹ theo quy định của pháp luật của các tập đoàn, tổng công ty do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ

1. Thu ngân sách nhà nước đối với cổ tức được chia năm 2013 và năm 2014 cho phần vốn nhà nước tại công ty cổ phần có vốn nhà nước do Bộ, ngành, địa phương đại diện chủ sở hữu

a) Cổ tức được chia cho phần vốn nhà nước quy định tại Khoản này là số cổ tức được chia theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng Quản trị cho phần vốn nhà nước phát sinh trong năm 2013 và năm 2014 (bao gồm cả phần cổ tức của các năm trước được chia trong năm và số cổ tức tạm chia theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng Quản trị).

Đại diện phần vốn nhà nước tại công ty cổ phần có trách nhiệm đơn đốc công ty nộp khoản cổ tức được chia cho phần vốn nhà nước về Quỹ hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp (sau đây gọi tắt là Quỹ) đặt tại Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước (sau đây gọi là SCIC) chậm nhất là 10 ngày kể từ ngày ban hành Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

Đối với khoản cổ tức được chia quy định tại Điểm này đã nộp về Quỹ đặt tại SCIC từ ngày 01 tháng 01 năm 2013 đến ngày 10 tháng 12 năm 2013, SCIC có trách nhiệm nộp vào ngân sách nhà nước trước ngày 15 tháng 12 năm 2013.

Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước có trách nhiệm rà soát, phối hợp với các cơ quan đại diện chủ sở hữu phần vốn nhà nước tại các công ty cổ phần đơn đốc công ty nộp đầy đủ, kịp thời khoản cổ tức được chia quy định tại Điểm này, về Quỹ để chuyển nộp vào ngân sách nhà nước chậm nhất không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày thu tiền về Quỹ.

b) Số thu cổ tức nộp ngân sách nhà nước quy định tại Khoản này được điều tiết 100% cho ngân sách trung ương.

2. Thu ngân sách nhà nước đối với lợi nhuận còn lại năm 2013 và năm 2014 sau khi trích lập các quỹ theo quy định của pháp luật của các tập đoàn, tổng công ty do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ

a) Các tập đoàn, tổng công ty do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ quy định tại Khoản này bao gồm: Các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên là công ty mẹ của các tập đoàn kinh tế; công ty mẹ của tổng công ty nhà nước; công ty mẹ trong mô hình công ty mẹ - công ty con (bao gồm cả SCIC).

b) Lợi nhuận còn lại nộp ngân sách nhà nước năm 2013 và năm 2014 quy định tại Khoản này là phần lợi nhuận sau khi trừ (-) khoản lỗ của các năm trước đã hết thời hạn được trừ vào lợi nhuận trước thuế, trích lập các quỹ theo quy định tại Nghị định số 71/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý tài chính đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (sau đây gọi tắt là Nghị định số 71/2013/NĐ-CP) và các quỹ đặc thù khác theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Riêng năm 2013 được trừ cả khoản chi từ lợi nhuận sau thuế theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ (nếu có).

Đối với SCIC ngoài việc thực hiện thu, nộp vào ngân sách khoản lợi nhuận còn lại theo quy định tại Khoản này có trách nhiệm nộp vào ngân sách khoản lợi nhuận còn lại thu về Quỹ phát sinh trong năm 2013 và năm 2014 của các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên độc lập 100% vốn nhà nước do Bộ, ngành, địa phương là đại diện chủ sở hữu.

c) Thời điểm khai, nộp ngân sách nhà nước

Các doanh nghiệp quy định tại Điểm a Khoản này có trách nhiệm khai, nộp vào ngân sách nhà nước trước ngày 10 tháng 12 năm 2013 số lợi nhuận quy định tại Điểm b Khoản này tạm tính 9 tháng đầu năm 2013. Khi quyết toán năm 2013, nộp số còn lại chậm nhất vào ngày 31 tháng 3 năm 2014.

Số phải nộp ngân sách nhà nước năm 2014 kê khai, nộp theo thời điểm kê khai, nộp thuế thu nhập doanh nghiệp tạm tính quý và thời điểm quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp năm.

Trường hợp quyết toán năm 2013 và năm 2014 nếu phát sinh số đã nộp vào ngân sách nhà nước lớn hơn số thực tế phải nộp thì doanh nghiệp được hoàn lại số tiền đã nộp thừa hoặc được giảm trừ vào số phải nộp của kỳ tiếp theo.

d) Cơ quan thu, nộp:

Cơ quan thuế có trách nhiệm thu, nộp và kiểm tra việc thu, nộp vào ngân sách nhà nước đối với doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ quy định tại Điểm a Khoản này.

Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước có trách nhiệm đơn đốc, thu vào Quỹ đối với lợi nhuận còn lại của các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên độc lập 100% vốn nhà nước do các Bộ, ngành, địa phương làm đại diện chủ sở hữu như quy định tại Nghị định 71/2013/NĐ-CP và nộp vào ngân sách nhà nước chậm nhất không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày thu vào Quỹ.

đ) Lợi nhuận nộp ngân sách nhà nước quy định tại Khoản này của các tập đoàn, tổng công ty do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và các doanh nghiệp thuộc Trung ương quản lý điều tiết 100% cho ngân sách Trung ương. Lợi nhuận của doanh nghiệp 100% vốn nhà nước do Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thành lập và quản lý điều tiết 100% cho ngân sách địa phương.

Điều 2. Thu, sử dụng tiền lãi dầu, khí nước chủ nhà được chia và tiền độc, sử dụng tài liệu dầu khí năm 2013, 2014

1. Thu ngân sách nhà nước 75% tiền lãi dầu, khí nước chủ nhà được chia từ Liên doanh Việt - Nga "Vietsovpetro" và các hợp đồng phân chia sản phẩm dầu khí, tiền độc, sử dụng tài liệu dầu khí phát sinh năm 2013 và 2014. Số tiền còn lại (25%) để lại Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đầu tư các dự án dầu khí trọng điểm và bổ sung một phần vào Quỹ tìm kiếm, thăm dò dầu khí theo quy định tại Nghị định số 142/2007/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2007 của Chính phủ về ban hành Quy chế quản lý tài chính Công ty mẹ - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

Việc sử dụng tiền lãi dầu, khí nước chủ nhà được chia và tiền độc, sử dụng tài liệu dầu khí còn lại (25%) đầu tư các dự án dầu, khí trọng điểm thực hiện theo quy định tại Quy chế quản lý tài chính của Công ty mẹ - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (ban hành kèm theo Nghị định số 142/2007/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2007 của Chính phủ), quyết định của Thủ tướng Chính phủ và quy định của pháp luật khác liên quan.